TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2019
V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin L hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2.Ông Phan Minh Quốc

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa:*

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/1/2019, về việc: "***Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin L hôn, yêu cầu nuôi con***"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54 /QĐST- HNGĐ ngày 06/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Ngọc L**,** sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ : Ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, An Giang.
Bị đơn : Bà Trang Ngọc T**,** sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Mai Ngọc L trình bày:

Ông Mai Ngọc L và bà Trang Ngọc T sống chung với nhau vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, ông L và bà T đã không còn sống chung từ năm 2012. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, ông L yêu cầu được L hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Mai Ngọc T, sinh ngày 28/12/1989 và Mai Thị Thùy L, sinh ngày 22/5/1996. Hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bà Trang Ngọc T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của bà T và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hình thức: Ông Mai Ngọc L có đơn xin L hôn bà Trang Ngọc T**,** có địa chỉ ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trang Ngọc T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa, nhưng bà Trang Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Trang Ngọc T

[2] Về nội dung: Nhận thấy ông Mai Ngọc L và bà Trang Ngọc T sống chung với nhau năm 1991 và có đăng ký kết hôn năm 2002 theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng ông L, bà T chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, ông L và bà T đã không còn sống chung từ năm 2012. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng bà Trang Ngọc T đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông L, bà T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L

Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Ngọc Thạnh, sinh ngày 28/12/1989 và Mai Thị Thùy L, sinh ngày 22/5/1996. Hiện các con đã trưởng thành không xét đến.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông L xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh trong thời kỳ sống chung thì ông L và bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Ông L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Ngọc L

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Ngọc L được L hôn với bà Trang Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 970KH ngày 26/12/2002 của Ủy ban nhân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Đã trưởng thành
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Ghi nhận ông L xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông L và bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

-Về án phí**:** Ông Mai Ngọc L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014932 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng